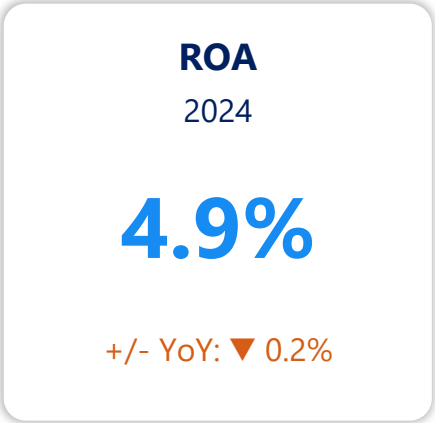
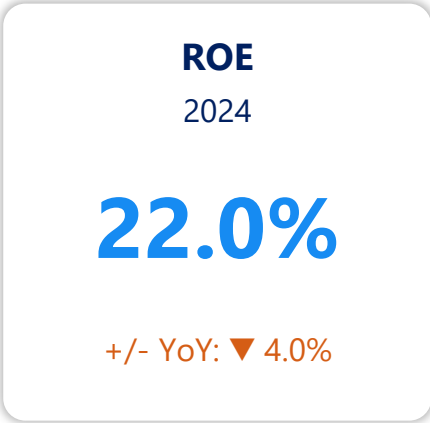
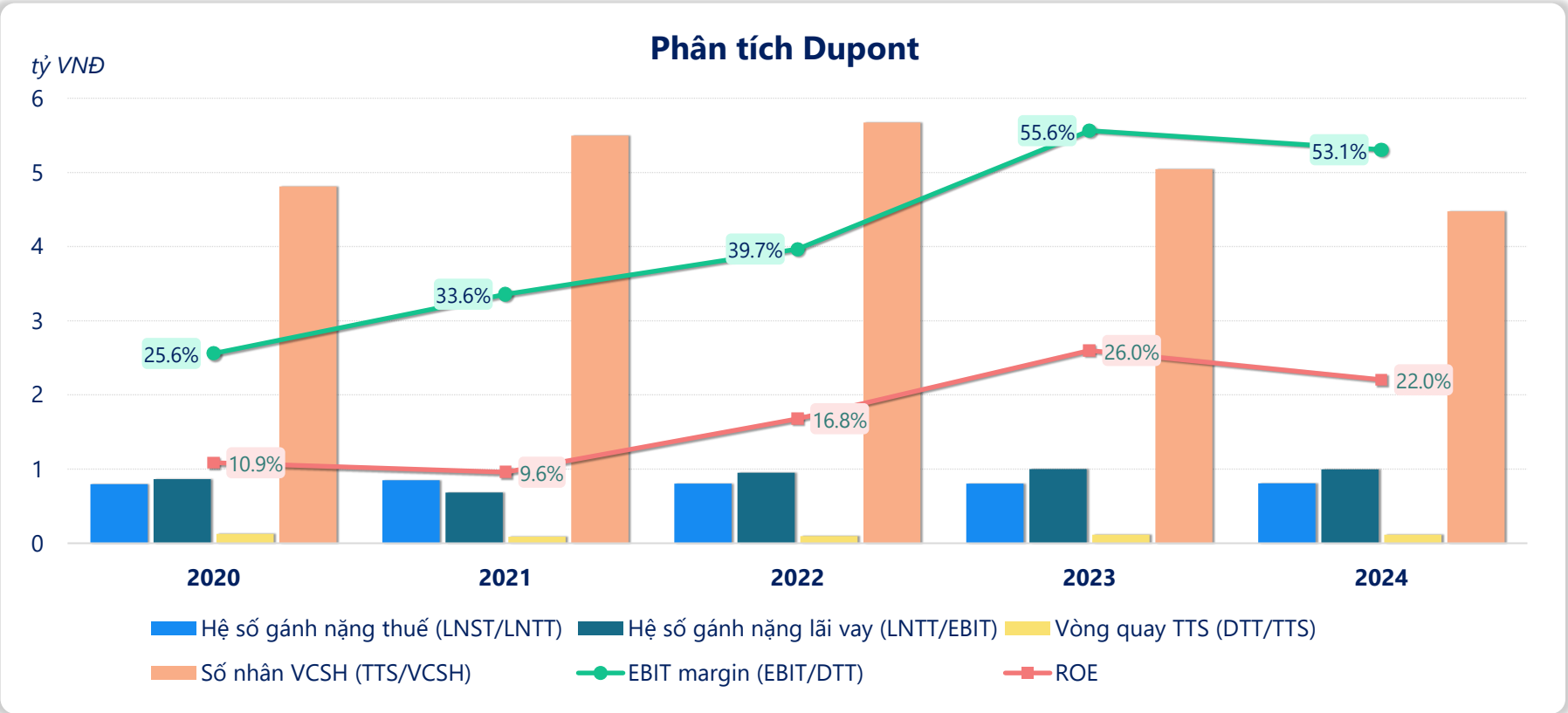
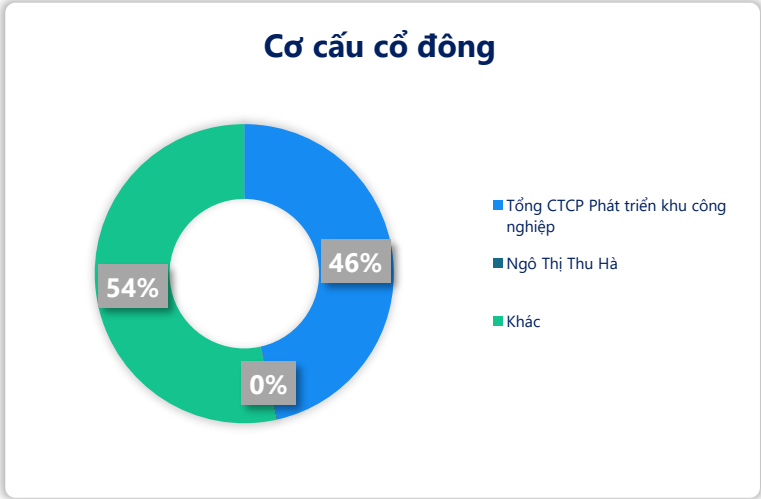


CTCP Sonadezi Giang Điền (UPCOM: SZG)

Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

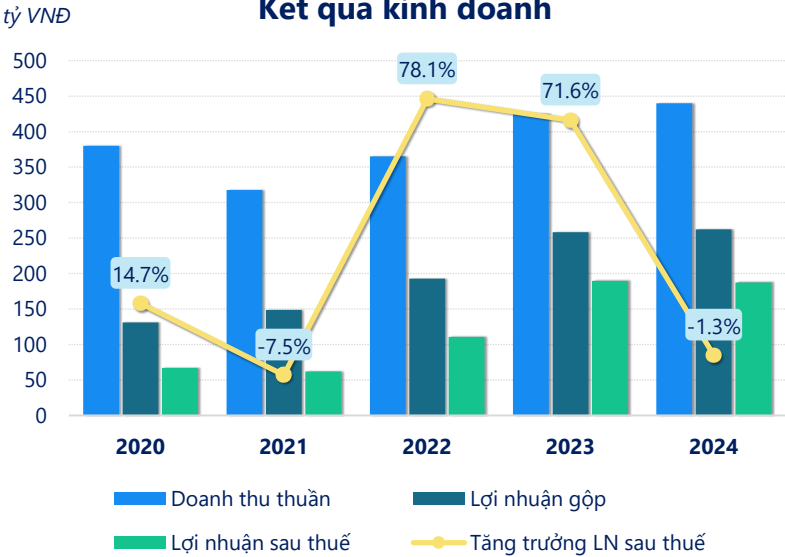
Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		34,200
Sàn giao dịch		UPCOM
Khoảng giá 52 tuần		26,279 - 35,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		1,878
Số lượng CPLH (CP)		54,898,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		160
Sở hữu nước ngoài		0.0%
Beta		0.15
EPS		3,411
P/E		10.0

	YTD	1T	3T	6T
SZG		-2.3%	10.3%	8.3%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%



CTCP Sonadezi Giang Điền (UPCOM: SZG)

Kết quả kinh doanh

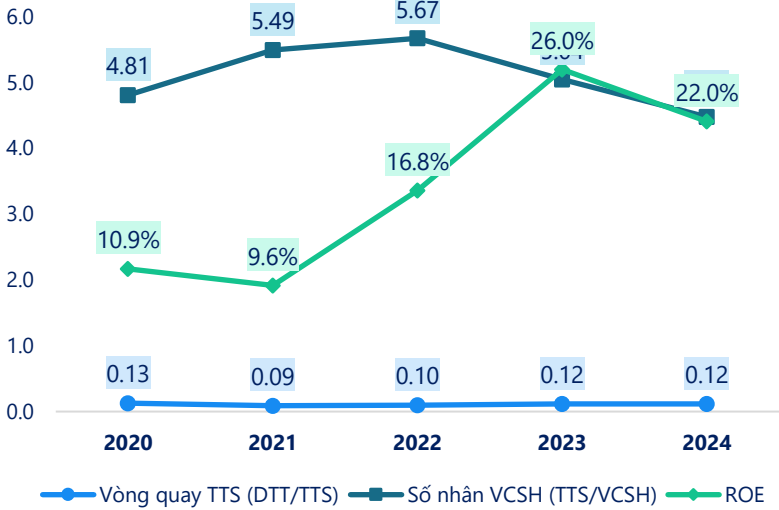


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **53.1%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.81**, **tăng** so với năm trước thường phản ánh việc giảm đi gánh nặng thuế và các chi phí thuế khác.

Hệ số gánh nặng lãi vay là **0.99**, **thấp hơn** so với năm trước là dấu hiệu cho thấy chi phí lãi vay đang tăng nhanh hơn so với lợi nhuận trước thuế.

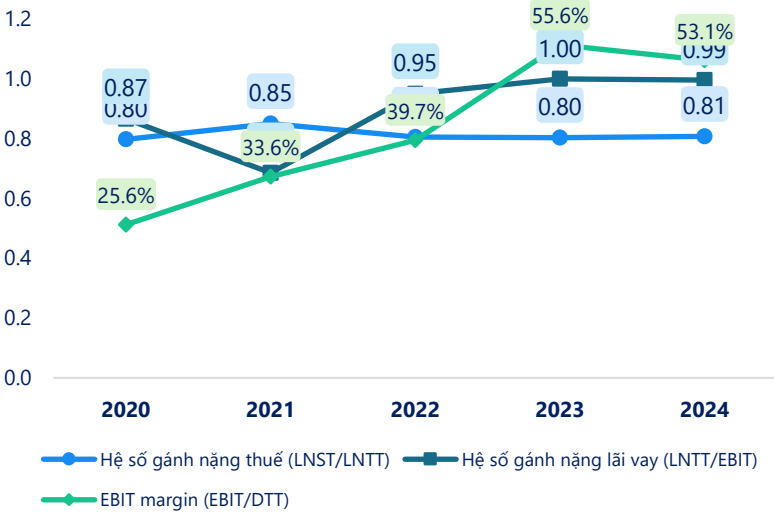
Vòng quay tài sản và ROE



Năm **2024**, **SZG** ghi nhận doanh thu thuần **439.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **187.3** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.42%** và **giảm 1.30%** so với năm trước.

Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **22.0%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

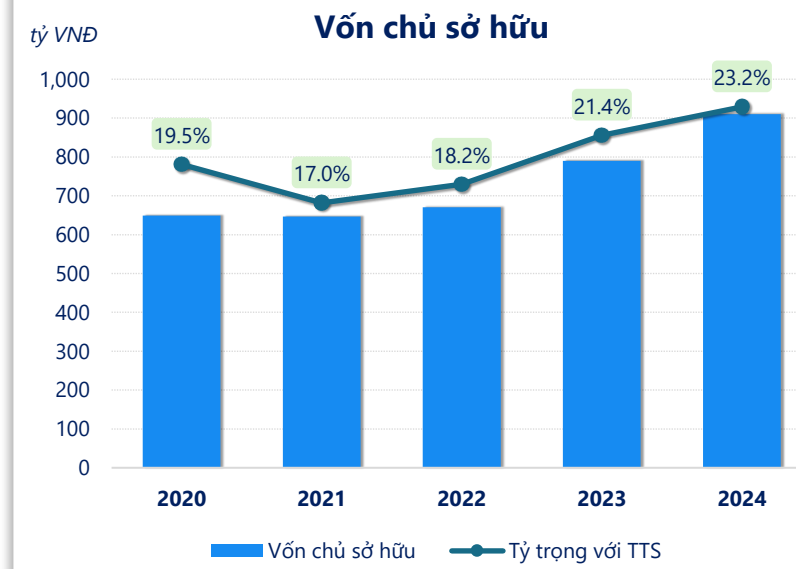
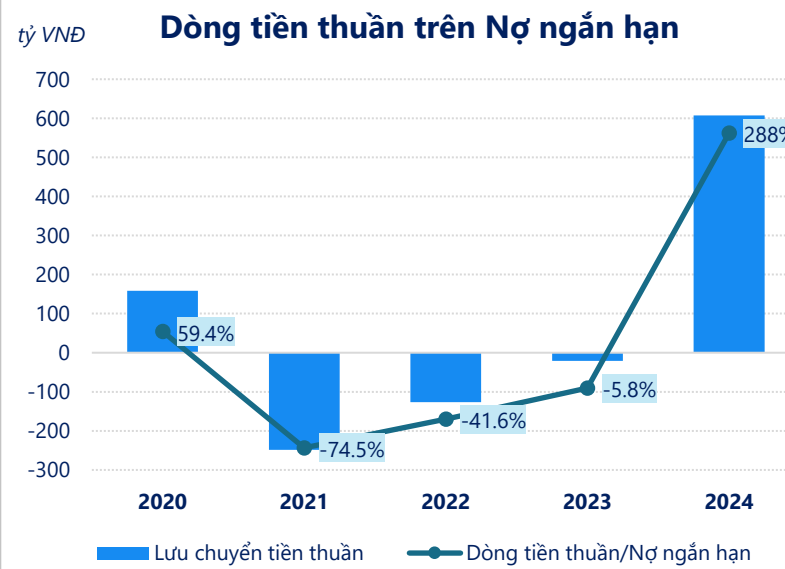
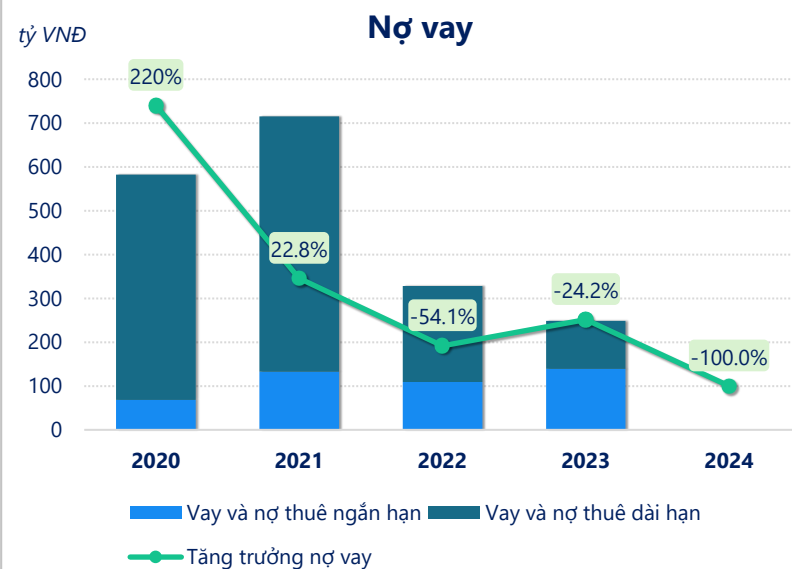
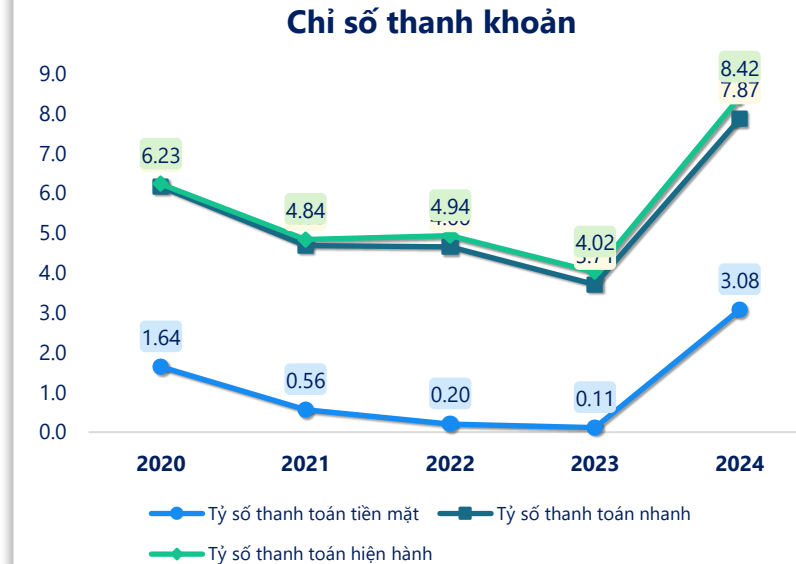


Hiệu suất sử dụng tài sản được cải thiện khi vòng quay tổng tài sản **tăng lên** đến **0.12**, tăng khả năng tạo ra doanh thu từ tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **4.48** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

CTCP Sonadezi Giang Điền (UPCOM: SZG)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	3,919	3,690	6.2%
Tài sản ngắn hạn	1,774	1,447	22.6%
Tiền và tương đương tiền	648	41.2	1474%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	349	219	59.7%
Phải thu ngắn hạn	660	1,070	-38.3%
Hàng tồn kho	116	112	3.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.56	4.31	-87.0%
Tài sản dài hạn	2,145	2,243	-4.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	231	244	-5.0%
Bất động sản đầu tư	1,228	1,288	-4.7%
Tài sản dở dang	11.4	28.3	-59.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	674	683	-1.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	3,009	2,900	3.8%
Nợ ngắn hạn	211	360	-41.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	139	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	44.9	-76.2%
Nợ dài hạn	2,798	2,540	10.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	110	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	910	790	15.2%
Vốn chủ sở hữu	910	790	15.2%
Vốn điều lệ	549	549	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	380	318	365	425	440
Giá vốn hàng bán	249	169	172	167	177
Lợi nhuận gộp	131	149	193	258	262
Doanh thu HĐTC	15.9	6.64	15.2	7.73	26.1
Chi phí TC	15.6	33.7	7.36	0.84	0.67
Chi phí lãi vay	13.1	33.6	7.32	0.28	1.18
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.5	17.3	16.5	3.47	20.7
Chi phí QLDN	33.6	29.3	46.9	33.8	35.1
LN thuần từ HĐKD	83.3	75.3	137	228	232
Lợi nhuận khác	0.94	-2.18	0.43	8.42	0.15
LN trước thuế	84.2	73.1	138	236	232
Lợi nhuận sau thuế	67.1	62.1	111	190	187
LNST của CĐ cty mẹ	67.1	62.1	111	190	187

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	529	-180	415	161	94.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-771	-146	-71.6	-46.9	832
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	400	77.8	-469	-135	-320
Tiền đầu kỳ	279	437	188	62.0	41.2
Lưu chuyển tiền thuần	158	-249	-126	-20.8	607
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	437	188	62.0	41.2	648